

Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 14 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 502/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn H và chị Huỳnh Thị T thống nhất trong thời kỳ hôn nhân, giữa anh và chị T có tạo lập được phần đất, trên đất có vật kiến trúc gồm: 01 nhà ở, 01 nhà kho và 02 chuồng heo. Vị trí, diện tích đất và các vật kiến trúc

trên đất thuộc các thửa 1522, 1393, 1394, 326, 327, 391 được thể hiện theo đo đạc thực tế tại Mảnh trích đo địa chính số 13-2020 và 14-2020 của Công ty TNHH Dịch vụ và Đo đạc B. Đất tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện Tháp Mười. Nay anh H chị T thống nhất thỏa thuận cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn H được nhận diện tích 710m^2 trong phạm vi các mốc MA, MM, MQ, M5 trở về MA thuộc thửa 1522 tờ bản đồ số 9 được thể hiện tại Mảnh trích đo địa chính số 13-2020 và diện tích đất $4.810,8\text{m}^2$ trong phạm vi các mốc MA, MB, MC, MD trở về MA thuộc các thửa 326, 391, 327 tờ bản đồ số 7 được thể hiện tại Mảnh trích đo địa chính số 14-2020.

Chị Huỳnh Thị T được nhận diện tích $709,6\text{m}^2$ trong phạm vi các mốc M1, MN, MM, MA trở về M1 và diện tích đất $813,2\text{m}^2$ trong phạm vi các mốc MO, M7, M8, M9 trở về MO cùng thuộc thửa 1522 tờ bản đồ số 9 được thể hiện tại Mảnh trích đo địa chính số 13-2020.

Anh Nguyễn Văn H được quyền sử dụng lối đi (trên phần đất chị T được nhận), diện tích ngang 03m dài 10,30m trong phạm vi các mốc M1, MC, MB, MA trở về M1 thuộc thửa 1522 tờ bản đồ số 9 được thể hiện tại Mảnh trích đo địa chính số 13-2020.

Đối với thửa 1393 và 1394 cùng tờ bản đồ số 9 anh H và chị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết (Do anh H và chị T đã thỏa thuận xong).

Anh Nguyễn Văn H và chị Huỳnh Thị T có trách nhiệm đi đăng ký kê khai, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng với vị trí diện tích đất trong phạm vi các mốc mà anh chị được nhận như đã nêu trên.

Anh Nguyễn Văn H và chị Huỳnh Thị T được quyền kê khai (đối với nhà ở), quản lý, sử dụng đối với vật, kiến trúc gắn liền trên phần đất mà anh chị được nhận.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H được nhận diện tích 2.000m^2 trong phạm vi các mốc MC, M4, M5, MD trở về MC thuộc một phần thửa 391 tờ bản đồ số 7 được thể hiện tại Mảnh trích đo địa chính số 14-2020. Chị Nguyễn Thị Ngọc H có trách nhiệm đi đăng ký kê khai đối với phần đất chị được nhận (Hiện Giấy chứng nhận QSDĐ anh H đang thế chấp vay vốn tại Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Tháp Mười).

Chi phí tố tụng sơ thẩm: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 12.800.000 đồng, anh Nguyễn Văn H và chị Huỳnh Thị T mỗi người đồng ý chịu 6.400.000 đồng. Do anh H đã tạm ứng và đã chi xong toàn bộ số tiền trên, nên chị T có trách nhiệm thanh toán lại cho anh H số tiền 6.400.000 đồng.

Đối với số tiền mua bán heo và nợ vay Ngân hàng, anh H và chị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn H phải chịu số tiền án phí là 10.557.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 15.066.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006519 ngày 26/10/2020. Anh H còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 4.509.000 đồng.

Chị Huỳnh Thị T phải chịu số tiền án phí 2.855.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- Đương sự;
- Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Huyện Tháp Mười;
- UBND xã Mỹ Quý huyện Tháp Mười;
- Lưu: HSA, (ML).

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Tuấn